

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng
cấp toàn quốc, cấp Bộ của sáng kiến, đề tài**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ biên bản họp của Hội đồng Sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 25/6/2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng cho các sáng kiến, đề tài, gồm: cấp toàn quốc cho 23 sáng kiến, đề tài của 20 cá nhân và nhóm tác giả; cấp Bộ cho 265 sáng kiến, đề tài của 242 cá nhân và nhóm tác giả (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; thành viên Hội đồng Sáng kiến Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, cá nhân và nhóm tác giả có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Q. BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, VA.

Trần Đức Thắng

DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN VÀ NHÓM TÁC GIẢ CÓ SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI
ĐƯỢC CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP TOÀN QUỐC

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
1.	Ông Lê Minh Ngân, Ủy viên Ban thường vụ Đảng, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường	1. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.
		2. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng và trình Quốc hội thông qua Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.
		3. Chỉ đạo, tổ chức xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 phê duyệt quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
2.	Bà Đoàn Thị Thanh Mỹ, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đất đai	Chủ trì xây dựng nội dung quy định về trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số và đề xuất quy định về hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân quy định tại Điều 16, Điều 177 Luật Đất đai năm 2024.
3.	Ông La Đức Dũng, Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi	Chủ trì xây dựng nhiệm vụ lập “Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050” được phê duyệt tại Quyết định số 289/2024/QĐ-TTg ngày 08/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
4.	Ông Hoàng Đức Cường, Phó Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn	Chủ trì xây dựng Đề án “Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” được phê duyệt tại Quyết định số 1261/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ.
5.	Bà Đặng Thanh Mai, Phó Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Đề án “Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam” được phê duyệt tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
6.	Ông Châu Trần Vĩnh, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Chủ trì, tổ chức xây dựng Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.
		2. Chủ trì xây dựng Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.
7.	Ông Nguyễn Minh Khuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy hoạch về tài nguyên nước tại Điều 12 và công cụ kinh tế, chính sách và nguồn lực cho tài nguyên nước quy định tại chương VI Luật Tài nguyên nước năm 2023.
8.	Ông Nguyễn Hồng Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Chủ trì, tổ chức xây dựng Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
9.	Ông Nguyễn Đức Toàn, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Chỉ đạo hoàn thiện quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050.
10.	Ông Đào Trung Chính, Cục trưởng Cục Quản lý đất đai	Chủ trì, tổ chức xây dựng Luật Đất đai số 31/2024/QH15.
11.	Ông Vũ Sỹ Kiên, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai	Chỉ đạo, tổ chức và đề xuất xây dựng nội dung lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và nội dung bố trí tái định cư tại Điều 3 và khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
12.	Ông Tô Văn Mạnh, Chuyên viên Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất, bổ sung hoàn thiện nội dung quy định chung về lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; bản đồ kiểm kê đất đai; quản lý hồ sơ kết quả thống kê, kiểm kê đất đai tại khoản 1 Điều 16, Điều 20 và khoản 7 Điều 24 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
13.	Ông Nguyễn Đức Hùng, Phó Giám đốc Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Xây dựng bản đồ chất lượng đất, tiềm năng đất trong điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai phục vụ xây dựng Điều 42 Thông tư 11/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
14.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Giám đốc Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt và công bố kết quả bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất quy định tại Điều 11 Nghị định 101/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
15.	Nhóm tác giả: 1. Ông Lê Đức Dũng, Nghiên cứu viên chính Phòng Công nghệ môi trường, kỹ thuật Biển và Hải đảo. 2. Ông Nguyễn Lê Tuấn, Viện trưởng. 3. Bà Vũ Thị Hiền, Nghiên cứu viên Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế. Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo.	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí xác định ngưỡng chịu tải các khu vực quy hoạch nhận chìm chất nạo vét trong vùng lãnh hải Việt Nam. (Nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia).
16.	Ông Phùng Văn Khen, Phó viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.	Nghiên cứu, khảo nghiệm giống Trôm trồng thâm canh lấy mù trên vùng đất khô hạn Nam Trung Bộ.
17.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Xuân Hội, Viện trưởng Viện Di truyền Nông nghiệp. 2. Ông Nguyễn Duy Phương, Trưởng Bộ môn Bệnh học phân tử, Viện Di truyền nông nghiệp. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng quy trình sản xuất kháng thể đặc hiệu dùng cho chẩn đoán nhanh virus gây bệnh lùn sọc đen phương Nam trên lúa và rây.
18.	Ông Nguyễn Văn Chính, Giám đốc Vườn quốc gia Cúc Phương, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Xây dựng Trung tâm diễn giải Rừng và cuộc sống Vườn quốc gia Cúc Phương.
19.	Ông Đào Đức Hưởng, Chủ tịch Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên và Môi trường miền Nam, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Chỉ đạo xây dựng và thiết kế phần mềm, triển khai ứng dụng thực tế phần mềm trong công tác xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia, bản đồ địa hình quốc gia.
20.	Bà Nguyễn Thị Hà Phương, Phó Trưởng phòng Quy hoạch và Giao đất, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất phân tách quyền và nghĩa vụ sử dụng đất của người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam và người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài.

II. HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP BỘ

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
1.	Bà Vũ Thị Hằng, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ	1. Xây dựng nội dung hệ quy chiếu không gian và thời gian áp dụng cho dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu về chức năng phần mềm được quy định tại Điều 10 và Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai. 2. Đề xuất nội dung xây dựng dữ liệu không gian đất đai nền và xây dựng dữ liệu không gian địa chính được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.
2.	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Chuyên viên Vụ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì xây dựng nội dung vận hành trạm quan trắc mặn tự động; truyền, nhận và lưu trữ thông tin, dữ liệu quan trắc mặn tự động; tính toán lập biểu dữ liệu quan trắc mặn tự động được quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Thông tư số 47/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về quan trắc mặn và điều tra, khảo sát xâm nhập mặn.
3.	Bà Nguyễn Giang Thu, Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ	Chủ trì, tổ chức xây dựng Thông tư số 10/2024/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn quản lý các nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Giang Thu, Phó Vụ trưởng. 2. Ông Nguyễn Tiến Long, Chuyên viên chính. Vụ Khoa học và Công nghệ	Xây dựng Chương trình Quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2040.
5.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Giang Thu, Phó Vụ trưởng. 2. Ông Nguyễn Tiến Long, Chuyên viên chính. Vụ Khoa học và Công nghệ	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
6.	Bà Phạm Thị Tình, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Tham gia xây dựng Thông tư số 01/2024/TT-BNNPTNT ngày 02/02/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ và danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Thư ký Tổ soạn thảo).
7.	Bà Trần Thị Dung, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế	Tham gia xây dựng Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, liên tịch ban hành (Thư ký Tổ soạn thảo).
8.	Ông Nguyễn Bá Hưng, Chuyên viên Vụ Pháp chế	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số nghị quyết của Quốc hội khóa XIV và từ đầu nhiệm kỳ khóa XV đến hết kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn trong lĩnh vực xây dựng, thực thi pháp luật, pháp chế, giám định tư pháp và thi hành án.
9.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thị Mai Hiền, Phó Vụ trưởng. 2. Bà Đỗ Thị Hương, Chuyên viên chính. Vụ Pháp chế	Đề xuất giải pháp trong công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
10.	Ông Nguyễn Văn Việt, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả phát triển nông nghiệp, nông thôn thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.
11.	Ông Trần Gia Long, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Xây dựng báo cáo đánh giá 5 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.
12.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đào Quốc Luân, Phó Vụ trưởng. 2. Ông Vũ Quốc Khánh, Chuyên viên chính. Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chủ trì, tham mưu xây dựng Đề án cơ cấu lại nông nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, bền vững trên cơ sở áp dụng quy trình sản xuất an toàn; sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
13.	Bà Nguyễn Thị Hoa Hồng, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch - Tài chính	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”.
14.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Gia Long, Phó Vụ trưởng. 2. Bà Nguyễn Hoàng Linh, Chuyên viên chính Vụ Kế hoạch - Tài chính	Xây dựng Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của BCHTW khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.
15.	Ông Nguyễn Trường Thắng, Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính	Chỉ đạo xây dựng Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.
16.	Nhóm tác giả: 1. Ông Ngô Hồng Giang, Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Bộ. 2. Ông Hà Mạnh Hùng, Chuyên viên cao cấp Vụ Tổ chức cán bộ.	Chỉ đạo, xây dựng Thông tư số 02/2024/TT-BNNPTNT ngày 27/3/2024 quy định danh mục các lĩnh vực và thời hạn mà người có chức vụ, quyền hạn không được thành lập, giữ chức danh, chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã sau khi thôi giữ chức vụ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
17.	Nhóm tác giả: 1. Bà Bùi Ngọc Mỹ, nguyên Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ. 2. Ông Nguyễn Văn Chử, Chuyên viên cao cấp Vụ Tổ chức cán bộ.	Chỉ đạo, xây dựng Thông tư số 16/2024/TT-BNNPTNT ngày 21/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
18.	Ông Nguyễn Sông Thao, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Thông tư số 10/2023/TT-BNNPTNT ngày 31/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
19.	Ông Nguyễn Thành Lệ, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Chỉ trì xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
20.	Ông Nguyễn Xuân Ân, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Chủ trì xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
21.	Ông Cù Ngọc Linh, Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ.	Xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI).
22.	Ông Hoàng Đức Việt, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ	Xây dựng nội dung tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng viên chức ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ hạng III lên hạng II quy định tại Điều 3 Thông tư số 16/2024/TT-BNNPTNT ngày 21/11/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
23.	Bà Nguyễn Thị Thương, Chuyên viên Vụ Tổ chức cán bộ	Xây dựng nội dung tiêu chuẩn, điều kiện chung quy định tại Điều 2 Thông tư số 16/2024/TT-BNNPTNT ngày 21/11/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
24.	Ông Trần Minh Đáng, Chuyên viên cao cấp Vụ Tổ chức cán bộ	Chủ trì xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khoá XIII số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc
25.	Ông Lê Xuân Tùng, Phó Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
26.	Ông Nguyễn Gia Cường, Trưởng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Bộ.	Tham gia xây dựng quy trình hiệu chuẩn phương tiện đo hàm lượng bụi của Trạm quan trắc chất lượng không khí xung quanh quy định tại Điều 24, 30, 32 Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
27.	Bà Nguyễn Thị Ba Liễu, Chuyên viên chính Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ	Tham gia đánh giá tác động quy định thủ tục hành chính trong dự thảo các Nghị định quy định chi tiết Luật Tài nguyên nước 2023.
28.	Bà Phạm Thị Huế, Chuyên viên Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ	Đề xuất giải pháp thực hiện việc quản lý dữ liệu thành tích khen thưởng của tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng Bộ trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.
29.	Bà Cao Kim Yến, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng Bộ	Hướng dẫn tạm ứng, thanh toán tiền mặt - chuyển khoản qua Kho bạc cho các đơn vị khối cơ quan Bộ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
30.	Ông Bùi Tuấn Hưng, Phó Trưởng Phòng Quản trị, Văn phòng Bộ	Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý đội xe đảm bảo các hoạt động của Bộ Tài nguyên và Môi trường diễn ra thông suốt, hiệu quả.
31.	Ông Trần Long Hưng, Trưởng phòng Quản trị, Văn phòng Bộ.	Tham gia xây dựng nội dung trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong công tác thi đua khen thưởng quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2023/TT-BTNMT ngày 15/11/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành tài nguyên và môi trường.
32.	Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kế toán viên Văn phòng Bộ	Xây dựng nội dung quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia lĩnh vực giống cây trồng tại Điều 1 Thông tư số 15/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 bãi bỏ các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.
33.	Ông Vũ Văn Phú, Chuyên viên phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ	Chủ trì đề xuất tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính để thực hiện trên môi trường điện tử lĩnh vực bảo vệ thực vật, thủy sản, kiểm ngư.
34.	Bà Đoàn Thị Thanh Mỹ, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định về hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số quy định tại Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
35.	Ông Lê Văn Bình, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định chi tiết loại đất trong nhóm đất chưa sử dụng quy định tại Điều 6 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
36.	Ông Bùi Văn Hải, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất nội dung về xác định diện tích đất vi phạm và tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm được quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
37.	Ông Nguyễn Đắc Nhẫn, Phó Cục trưởng Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất nội dung về tổ chức được nhận chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất được quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 8 về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.
38.	Bà Kiều Thị Kim Dung, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định về tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất và quy định về nhận quyền sử dụng đất tại khu vực hạn chế tiếp cận đất đai quy định tại Điều 9, Điều 10 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
39.	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân vi phạm hành chính và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi không sử dụng đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất trồng rừng quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 4 Điều 24 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
40.	Bà Ngô Thị Thu Hằng, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định cụ thể về tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
41.	Ông Hà Mạnh Hoan, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định chi tiết loại đất trong nhóm đất nông nghiệp và quy định chi tiết loại đất trong nhóm đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 4, Điều 5 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
42.	Ông Nguyễn Toàn Hóa, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý Đất đai	1. Đề xuất về hình thức và mức xử phạt đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không có phương án sử dụng đất; cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lúa vượt hạn mức mà không thành lập tổ chức kinh tế quy định tại Điều 19 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. 2. Đề xuất bãi bỏ Thông tư liên tịch số 39/2011/TTLT-BTNMT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2011 được quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 20/2024/TT-BTNMT ngày 16/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
43.	Bà Vũ Thị Minh Huệ, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	1. Đề xuất quy định chi tiết chế độ quản lý, sử dụng đất sử dụng cho khu công nghệ cao tại Điều 95 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. 2. Đề xuất quy định chi tiết các giấy tờ của chủ đầu tư chuyển nhượng dự án khi thực hiện thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
44.	Ông Vũ Thanh Luyện, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định sử dụng các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn mà không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép và đề xuất biên bản và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 11, Điều 32 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
45.	Bà Vũ Thị Nhung, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định việc quản lý, sử dụng đất xây dựng các công trình, khu vực có hành lang bảo vệ an toàn và nội dung đất xây dựng công trình ngầm quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
46.	Bà Đỗ Minh Nguyệt, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định về mức xử phạt hành vi chuyển đất trồng lúa sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã và quy định về mức xử phạt hành vi chuyển đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất sang đất ở thuộc địa giới hành chính của xã quy định tại khoản 3 Điều 8, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
47.	Bà Đinh Hoàng Oanh, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định chi tiết nội dung cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp và quy định chung về thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Điều 3, Điều 12 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
48.	Bà Vũ Thị Oanh, Chuyên viên Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất nội dung xử lý trường hợp có giao dịch về chuyển quyền sử dụng đất cụ thể là mức phạt và thẩm quyền phạt quy định tại Điều 5 Nghị định 123/2024/NĐ-CP ngày 04/10/2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.
49.	Bà Nguyễn Thị Kim Uyên, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định thực hiện tập trung đất nông nghiệp và đề xuất thực hiện tích tụ đất nông nghiệp quy định tại Điều 77, Điều 78 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
50.	Bà Đặng Thị Phương Thủy, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	1. Đề xuất điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư để giải quyết vướng mắc, khó khăn trên phạm vi cả nước tại Điều 66 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
		2. Đề xuất bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 16 Điều 1 Thông tư số 20/2024/TT-BTNMT ngày 16/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
51.	Bà Phạm Thị Thanh Vân, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất bãi bỏ Thông tư 05/2020/TT-BTNMT ngày 30/5/2007 được quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 20/2024/TT-BTNMT ngày 16/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
52.	Bà Đỗ Thanh Xuân, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý Đất đai	Đề xuất quy định về trường hợp bất khả kháng để áp dụng trong việc xử lý các trường hợp quy định tại khoản 6, 7 và 8 Điều 81 Luật Đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 102/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.
53.	Ông Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Cục trưởng Cục Môi trường	Chủ trì xác định các quan điểm, mục tiêu tổng quát và tầm nhìn quy định tại khoản 1, 2 Điều 1 Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
54.	Ông Nguyễn Thượng Hiền, Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn.	Chỉ đạo, nghiên cứu xây dựng các mục tiêu cụ thể và định hướng về quản lý chất thải tại Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
55.	Ông Nguyễn Hồng Quang, Phó Cục trưởng Cục Môi trường	Đề xuất nội dung truy phí bảo vệ môi trường đối với khí thải tại khoản 4 Điều 7 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
56.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Hưng Thịnh, Phó Cục trưởng Cục Môi trường. 2. Ông Nguyễn Thượng Hiền, Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn. 3. Ông Nguyễn Vũ Trung, Chuyên viên chính Phòng Quy hoạch và Đánh giá môi trường, Cục Môi trường.	Hướng dẫn sử dụng cát biển làm vật liệu san lấp phục vụ các công trình giao thông được ban hành tại Công văn số 9156/BTNMT-MT ngày 26/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
57.	Ông Nguyễn Trung Thuận, Chuyên viên chính Phòng Quy hoạch và Đánh giá môi trường, Cục Môi trường	Tổ chức nghiên cứu, xây dựng các định hướng cụ thể và các nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại khoản 3, 5 Điều 1 Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
58.	Bà Nguyễn An Thủy, Chuyên viên Phòng Quy hoạch và Đánh giá môi trường, Cục Môi trường	Xây dựng nội dung về đối tượng, phương pháp tính, mức phí bảo vệ môi trường đối với khí thải được quy định tại Điều 3,5,6 Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.
59.	Ông Tăng Thế Cường, Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu	1. Chủ trì xây dựng Kế hoạch quốc gia về quản lý, loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát phê duyệt tại Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 11/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ 2. Chủ trì xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định được phê duyệt tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 02/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
60.	Ông Nguyễn Tuấn Quang, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu	Tham gia xây dựng nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thiện thể chế, phát huy tiềm năng và nguồn lực nhằm thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu phục vụ xây dựng Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) được phê duyệt tại Quyết định số 1422/QĐ-BTNMT ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ.
61.	Bà Giang Thị Huyền Thu, Phó Chánh Văn phòng Cục Biến đổi khí hậu	Xây dựng nội dung chỉnh sửa, bổ sung về lĩnh vực biến đổi khí hậu tại Chương XI, nguồn lực bảo vệ môi trường tại Điều 151, 152 và 153 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
62.	Ông Nguyễn Hùng Minh, Phó Trưởng phòng Thị trường các-bon, Cục Biến đổi khí hậu	Xây dựng và số hóa bộ công cụ đánh giá phát thải khí nhà kính trong chuỗi hoạt động sản xuất và kinh doanh lúa gạo tại Đồng bằng sông Cửu Long thuộc nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá thực trạng phát thải khí nhà kính trong chuỗi sản xuất và kinh doanh lúa gạo tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, đề xuất các giải pháp giảm phát thải hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng.
63.	Bà Nguyễn Thị Hoàng Anh, Phó Giám đốc Trung tâm Thích ứng biến đổi khí hậu và Trung hòa các-bon, Cục Biến đổi khí hậu	Xây dựng các giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất cơ chế chính sách thúc đẩy doanh nghiệp tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu.
64.	Ông Nguyễn Thành Công, Phó Trưởng phòng Kinh tế và Thông tin biến đổi khí hậu, Cục Biến đổi khí hậu	Xây dựng Kế hoạch số 09/KH-BTNMT ngày 06/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tín chỉ các-bon nhằm thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định.
65.	Bà Phạm Thị Trà My, Chuyên viên phòng Thị trường các-bon, Cục Biến đổi khí hậu	Tham mưu đề xuất Việt nam tham gia Thỏa thuận quốc tế nhân danh Chính phủ do Nhật bản khởi xướng và đề xuất ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác về thúc đẩy triển khai Thỏa thuận của Nhật Bản nhằm triển khai Điều 6 Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.
66.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Minh Thắng, Viên chức. 2. Ông Trần Văn Trung, Giám đốc. 3. Ông Thái Duy Hiệp, Viên chức. 4. Ông Bùi Anh Hào, Viên chức. Trung tâm Hạ tầng số, Cục Chuyển đổi số	Nghiên cứu giải pháp xây dựng điện toán đám mây thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu đề xuất mô hình điện toán đám mây cho chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường đến năm 2030.
67.	Nhóm tác giả: 1. Ông Bùi Văn Sinh, Viên chức. 2. Ông Thái Duy Hiệp, Viên chức. 3. Ông Bùi Anh Hào, Viên chức. Trung tâm Hạ tầng số, Cục Chuyển đổi số	Nghiên cứu các giải pháp quản lý định danh, đề xuất giải pháp quản lý định danh thống nhất đối với các hệ thống thông tin của Bộ Tài nguyên và Môi trường thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý tài khoản và xác thực cho các hệ thống thông tin Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
68.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Trung Hùng, Phó trưởng phòng An toàn thông tin. 2. Ông Nguyễn Bá Quân, Viên chức Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện. 3. Ông Hoàng Hồng Nghĩa, Phó trưởng phòng Dữ liệu Tài nguyên môi trường. 4. Ông Vũ Anh Tú, Chuyên viên Phòng Công nghệ số. 5. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó giám đốc TT Thông tin, Lưu trữ và Thư viện. Cục Chuyển đổi số	Nghiên cứu đề xuất mô hình và giải pháp xây dựng dữ liệu lớn cho chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng kiến trúc dữ liệu lớn cho chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.
69.	Nhóm tác giả: 1. Bà Hoàng Thu Trang, Chuyên viên Phòng Công nghệ số. 2. Bà Trần Thị Mai Thu, Chuyên viên chính Phòng An toàn thông tin. 3. Ông Nguyễn Ngọc Vũ, Trưởng phòng công nghệ số. 4. Ông Bùi Công Thịnh, Chuyên viên Phòng An toàn thông tin. Cục Chuyển đổi số	Nghiên cứu xây dựng mô hình kiến trúc nền tảng trí tuệ nhân tạo dùng chung cho các lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng công nghệ nền tảng trí tuệ nhân tạo phục vụ chuyển đổi số ngành tài nguyên và môi trường.
70.	Nhóm tác giả: 1. Ông Bùi Công Thịnh, Chuyên viên Phòng An toàn thông tin. 2. Bà Trần Thị Mai Thu, Chuyên viên chính Phòng An toàn thông tin. 3. Ông Nguyễn Ngọc Vũ, Trưởng phòng Công nghệ số. Cục Chuyển đổi số	Nghiên cứu đề xuất giải pháp xây dựng hệ thống thu thập, quản lý, phân tích log phục vụ giám sát an toàn thông tin mạng tại Bộ Tài nguyên và Môi trường thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng công nghệ log ứng dụng học máy cho giám sát an toàn thông tin mạng tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
71.	Nhóm tác giả: - Ông Nguyễn Tuấn Anh, Phó giám đốc. - Ông Vũ Anh Tuấn, Viên chức. - Ông Phạm Văn Hiếu, Viên chức. Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện, Cục Chuyển đổi số.	Nghiên cứu giải pháp công nghệ xây dựng kho dữ liệu mở ngành tài nguyên và môi trường thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu, xây dựng kho dữ liệu mở ngành Tài nguyên và Môi trường và tích hợp vào Hệ tri thức Việt số hóa.
72.	Nhóm tác giả: - Bà Võ Thị Mỹ Tuyết, Viên chức. - Ông Nguyễn Xuân Thang, Giám đốc. - Bà Phan Thị Phương Thanh, Viên chức. - Ông Nguyễn Bá Quân, Viên chức. Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Thư viện, Cục Chuyển đổi số	Nghiên cứu đề xuất khung dữ liệu và thử nghiệm cập nhật, công bố và chia sẻ dữ liệu mở ngành tài nguyên và môi trường thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu, xây dựng kho dữ liệu mở ngành tài nguyên và môi trường và tích hợp vào Hệ tri thức Việt số hóa.
73.	Nhóm tác giả: - Ông Đặng Duy Hiễn, Phó Cục trưởng. - Ông Nguyễn Hoài Nam, Viên chức Phòng Dữ liệu. - Ông Vũ Duy Linh, Viên chức Trung tâm Hạ tầng số. Cục Chuyển đổi số	Xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử, phiên bản 3.0 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được ban hành tại Quyết định số 2658/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/8/2024.
74.	Ông Trần Phúc Thắng, Giám đốc Trung tâm Điều tra - Xử lý dữ liệu đo đạc và bản đồ, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.	Chủ trì nghiên cứu, xây dựng dịch vụ công trực tuyến toàn trình về thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ đối với thông tin dữ liệu thu nhận từ mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia (http://gddt.vngeonet.vn).
75.	Ông Phạm Tiến Dũng, Giám đốc Trung Biên giới và Địa giới, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.	Rà soát thống nhất danh mục địa danh các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm thuộc chủ quyền của Việt Nam trên 02 Quần đảo Hoàng Sa và Quần đảo Trường Sa trên vùng biển Việt Nam phục vụ xây dựng ban hành Thông tư số 33/2024/TT-BTNMT ngày 15 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về Danh mục địa danh các đảo, đá, bãi cạn, bãi ngầm và một số đối tượng khác trên vùng biển Việt Nam.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
76.	Ông Trần Hùng Cường, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.	Nghiên cứu xác định mức thời gian hưởng nguyên lương đối với lao động trực tiếp và hệ số điều chỉnh thời tiết trong các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý quy định tại Điều 1 đến Điều 14 Thông tư số 15/2024/TT-BTNMT ngày 20/9/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý.
77.	Bà Nguyễn Thị Phương Thủy, Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.	Chủ trì nghiên cứu xây dựng, bổ sung nội dung về xác định mức thu phí khai thác Thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ trực tuyến qua môi trường mạng (dạng WMS) và Thông tin dữ liệu thu nhận từ mạng lưới trạm định vị vệ tinh quốc gia trong Đề án “Điều chỉnh, bổ sung Đề án thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ”.
78.	Bà Lê Thị Hải Như, Chuyên viên Phòng Công nghệ đo đạc, bản đồ và thông tin địa lý, Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam.	Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân loại dựa vào điểm ảnh phục vụ xác định lớp phủ thực vật vùng đất ven biển (rừng ngập mặn và hệ thực vật nông nghiệp) từ ảnh viễn thám thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng dữ liệu viễn thám đa thời gian trong giám sát sự biến động hệ thực vật vùng ven biển (vùng chuyển tiếp giữa lục địa và biển, bao gồm vùng ven bờ và vùng đất ven biển).
79.	Ông Vũ Đức Long, Trưởng phòng Quản lý dự báo và thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, Cục Khí tượng Thủy văn	Xây dựng nội dung phạm vi và nội dung thực hiện tại Mục 2 và Mục 3 Đề án Cảnh báo sớm sạt lở đất, lũ quét khu vực miền núi, trung du Việt Nam được phê duyệt về tại Quyết định số 1262/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.
80.	Ông Nguyễn Nam Dương, Trưởng phòng Quản lý mạng lưới Khí tượng Thủy văn, Cục Khí tượng Thủy văn	Chủ trì xây dựng Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.
81.	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Văn Quán, Trưởng phòng. 2. Ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Trưởng phòng. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Cục Khí tượng Thủy văn.	Xây dựng kinh phí thực hiện, xây dựng tiến độ triển khai và theo dõi tổ chức thực hiện Đề án “Hiện đại hóa Ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2025 và thời kỳ 2026-2030” được phê duyệt tại Quyết định số 1261/QĐ-TTg, ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
82.	Ông Đoàn Quang Trí, Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và Dữ liệu Khí tượng Thủy văn, Cục Khí tượng Thủy văn	Tác giả bài báo: Ứng dụng hiệu quả dự báo mưa từ Radar nhằm nâng cao dự báo ngập lụt đô thị.
83.	Ông Võ Văn Hòa, Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn Bắc Bộ, Cục Khí tượng Thủy văn	Xây dựng khung logic và phương pháp luận cho nhiệm vụ quy định tại Mục II, mục III Điều 1, khoản 1 Điều 2 Quyết định 289/QĐ-TTg ngày 8 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
84.	Ông Ngô Mạnh Hà, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung điều hòa, phân phối tài nguyên nước và khai thác, sử dụng tài nguyên nước quy định tại Mục 1,2 chương IV Luật tài nguyên nước năm 2023.
85.	Ông Nguyễn Minh Khuyến, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước được quy định tại Chương II Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.
86.	Ông Nguyễn Quốc Vỹ, Phó Trưởng phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung về hồ, ao không được san lấp quy định tại Điều 56, 57, 58, 59 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
87.	Ông Nguyễn Thành Đạt, Chuyên viên Văn phòng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng các nội dung về thanh tra chuyên ngành về tài nguyên nước và kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước quy định tại Điều 82, 83 Luật tài nguyên nước năm 2023.
88.	Bà Tống Thị Liên, Phó trưởng phòng Lưu trữ tài nguyên nước, Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Chủ trì xây dựng nội dung quy định về hạch toán tài nguyên nước quy định tại Điều 71 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
		2. Xây dựng quy định về dịch vụ tài nguyên nước; báo cáo hoạt động KT TNN và biểu mẫu liên quan quy định tại Điều 29 và Điều 38, 39, 40, 41 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
89.	Bà Nguyễn Thị Phương Hoa, Trưởng phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Xây dựng các nguyên tắc đăng ký, cấp phép; các quy định về căn cứ, điều kiện và thời hạn của giấy phép khai thác tài nguyên nước và giấy phép thăm dò nước dưới đất được quy định tại Điều 54 và Điều 57 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
		2. Xây dựng nội dung quy định về việc kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và thẩm quyền, trình tự, thủ tục kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước được quy định tại Điều 52 và Điều 53 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
90.	Bà Đỗ Thị Bích Ngọc, Phó Trưởng phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng các quy định về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước và ưu đãi đối với các hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả quy định tại Điều 58, 59, 60 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
91.	Bà Nguyễn Thúy Anh, Chuyên viên Văn phòng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung hợp tác quốc tế về tài nguyên nước quy định tại Điều 75, 76, 77, 78 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
92.	Bà Phạm Thị Thu Hương, Phó Trưởng phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung xã hội hóa đầu tư phát triển, tích trữ nước và phục hồi nguồn nước quy định tại Điều 74 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
93.	Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Trưởng phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy định về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia quy định tại Điều 7, Điều 31 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
94.	Bà Trương Mai Hoa, Phó Trưởng phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt, trong sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, khai thác khoáng sản quy định tại Điều 26, Điều 27 Luật tài nguyên nước năm 2023.
95.	Bà Trần Thị Diễm, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy định về điều hòa, phân phối tài nguyên nước quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
96.	Bà Nguyễn Thu Phương, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Xây dựng nội dung về phòng chống xâm nhập mặn; sụt lún đất và sạt lở lòng, bờ bãi sông quy định tại Điều 64, 65, 66 Luật Tài nguyên nước năm 2023.
		2. Xây dựng nội dung bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng bờ bãi sông quy định tại Điều 60 đến Điều 66 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
97.	Ông Nguyễn Quốc Khánh, Chuyên viên phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung chuyển nước lưu vực sông quy định tại Mục 2 Chương IV Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024.
98.	Bà Lê Ngọc Thư, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	1. Xây dựng nội dung quy định về bảo vệ nước dưới đất quy định tại Điều 21 đến Điều 33 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023. 2. Xây dựng nội dung quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành về tài nguyên nước quy định tại Điều 10 đến Điều 20 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
99.	Ông Nguyễn Đình Tùng, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quan trắc, giám sát tài nguyên nước quy định tại Điều 85 đến Điều 94 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
100.	Bà Mạc Thị Viên, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung điều phối, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
101.	Ông Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy định về cấp phép khai thác nước mặt, nước biển; trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp nội dung Giấy phép khai thác nước mặt, nước biển và biểu mẫu liên quan quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
102.	Ông Trương Văn Viết, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy định về giấy phép thăm dò và giấy phép khai thác nước dưới đất; trình tự và hồ sơ cấp nội dung giấy phép thăm dò và giấy phép khai thác nước dưới đất và biểu mẫu liên quan quy định tại Điều 5, Điều 8, Điều 15, Điều 22, Điều 23 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
103.	Bà Dương Thị Thúy, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung về nghiên cứu, phân tích kết quả tính toán nguồn nước trong mùa cạn năm 2024-2025 lưu vực sông Hồng -Thái Bình được quy định tại Quyết định số 3776/QĐ-BTNMT ngày 25/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
104.	Ông Nguyễn Đức Nguyên, Chuyên viên phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung và trình tự thủ tục kê khai, đăng ký khai thác sử dụng nước dưới đất, khai thác nước mặt, nước biển, đăng ký sử dụng mặt nước, đào hồ, ao, sông, suối, kênh, mương, rạch và biểu mẫu liên quan được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 8; khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 15; Điều 25; Điều 26 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
105.	Ông Nghiêm Đức Bình, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, trả lại, chấm dứt, tạm dừng hiệu lực giấy phép; Trình tự, thủ tục và hồ sơ cấp gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, trả lại, chấm dứt, tạm dừng hiệu lực giấy phép và biểu mẫu liên quan quy định tại Điều 12; khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 13; khoản 1, khoản 2 Điều 15; khoản 1, khoản 2 Điều 23; khoản 1, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
106.	Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Chuyên viên Văn phòng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng các biểu mẫu liên quan về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Phụ lục III, V, VI Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
107.	Bà Nguyễn Thị Sáng, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Quy định nội dung về hành nghề khoan nước dưới đất và biểu mẫu liên quan quy định tại Điều 30 đến Điều 37 và các biểu mẫu số 49 đến biểu mẫu số 56 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ.
108.	Bà Đặng Thị Thu Trang, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Bắc Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung về hạch toán tài nguyên nước quy định tại Mục IV Chương V Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
109.	Ông Nguyễn Thanh Long, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung phân vùng chức năng nguồn nước được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
110.	Ông Vũ Kim Thắng, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Đông Nam Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy định về xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt được quy định tại Mục 2 Chương II Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
111.	Ông Nguyễn Xuân Dương, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung quy định về bổ sung nhân tạo nước dưới đất được quy định tại Mục 2 Chương IV Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
112.	Bà Bùi Thanh Kim Vân, Chuyên viên Văn phòng Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung về xác định, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu được quy định tại Chương III Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
113.	Bà Châu Thị Hồng Hạnh, Kế toán viên Trung tâm Thông tin, Kinh tế và Giám sát tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung về nguyên tắc, hình thức và nội dung kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước quy định tại Điều 5, 6 Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.
114.	Ông Trần Huy Minh, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Hồng - Thái Bình, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra trong lĩnh vực tài nguyên nước được quy định tại Điều 7, 8 Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.
115.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Khắc Đôn, Trưởng phòng Thẩm định tài nguyên nước. 2. Ông Nguyễn Anh Tú, Phó Giám đốc. 3. Ông Lương Quang Phục, Phó Giám đốc. Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước.	Xây dựng nội dung và các phương pháp thẩm định nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước được quy định tại Điều 24 Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.
116.	Ông Hoàng Anh, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Hỗ trợ ra quyết định và Phát triển tài nguyên nước, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng các nội dung quy định về hình thức, trình tự, thời gian thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước được quy định tại Điều 22, Điều 23 Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc kiểm tra chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
117.	Ông Nguyễn Nam Giang, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nguyên tắc thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước được quy định tại Điều 19 Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thẩm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước.
118.	Bà Ngô Thu Hằng, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Mê Công, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung đánh giá hiện trạng nguồn nước mặt trên lưu vực sông Cửu Long được quy định tại Quyết định số 3792/QĐ-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên lưu vực sông Cửu Long.
119.	Bà Trần Thị Hồng Gấm, Chuyên viên Văn phòng, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung phân tích, tổng hợp, đánh giá nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành sử dụng nước chính trên lưu vực sông Cửu Long trong kỳ xây dựng kịch bản nguồn nước quy định tại mục IV của Quyết định số 3792/QĐ-BTNMT ngày 26/11/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước (lần đầu) trên lưu vực sông Cửu Long.
120.	Ông Đoàn Việt Quang, Chuyên viên Phòng Lưu vực sông Nam Trung Bộ, Cục Quản lý tài nguyên nước	Xây dựng nội dung điều tra cơ bản tài nguyên nước quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước năm 2023.
121.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ. 2. Bà Chu Diễm Hằng, Trưởng phòng Chuyển đổi số và Hợp tác quốc tế, Cục Chuyển đổi số.	Chỉ đạo tổ chức triển khai Hội nghị chuyên đề “Thúc đẩy số hóa ngành nông nghiệp” do Chính phủ chủ trì.
122.	Ông Nguyễn Quốc Toàn, Chánh Văn phòng Đảng ủy Bộ	Trực tiếp chỉ đạo xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024.
123.	Ông Nguyễn Hoàng Đan, Phó Cục trưởng Cục chuyển đổi số	Chủ trì nghiên cứu, xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Tổng cục Thống kê.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
124.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đặng Duy Hiên, Phó Cục trưởng. 2. Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Trưởng phòng Công nghệ số. 3. Ông Vũ Duy Linh, Viên chức phòng Quản trị hệ thống. Cục chuyển đổi số	Nghiên cứu, xây dựng Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 và hiện trạng, nhu cầu xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
125.	Ông Nguyễn Đức Toàn, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam	Chỉ đạo hoàn thiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
126.	Ông Chu An Trường, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung về điều tra, đánh giá, quan trắc thoái hoá đất tại Điều 53 Luật Đất đai.
127.	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Chánh Văn phòng Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung bồi thường về đất đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất làm nhà ở có vi phạm pháp luật về đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định tại Điều 9 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ.
128.	Bà Thiều Thị Bích Liên, Chuyên viên Văn phòng Cục Quản lý đất đai	Đề xuất đổi mới mô hình tổ chức cơ quan quản lý đất đai các cấp đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và góp phần xây dựng Chính phủ điện tử thuộc nhiệm vụ KHCN cấp Bộ tại Mục 3.4 thuộc đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu cơ sở khoa học, đề xuất đổi mới mô hình tổ chức cơ quan quản lý đất đai các cấp đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 và góp phần xây dựng Chính phủ điện tử.
129.	Bà Nguyễn Thị Hương, Chuyên viên Phòng Kiểm soát quản lý và sử dụng đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất bộ thủ tục hành chính nội bộ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp áp dụng trên cả nước quy định tại Quyết định 2124/QĐ-BTNMT ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
130.	Ông Nguyễn Đăng Thiết, Trưởng phòng Điều tra, đánh giá đất, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất quy định về xây dựng bản đồ đất bị ô nhiễm quy định tại Điều 30 Thông tư 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
131.	Bà Lê Thị Phụng, Viên chức Phòng Điều tra, đánh giá đất, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất quy định về phân tích đánh giá thực trạng, nguyên nhân ô nhiễm đất, đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm đất quy định tại Điều 31 Thông tư 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
132.	Ông Phạm Thế Anh, viên chức Phòng Điều tra, đánh giá đất, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất quy định về điều tra, lấy mẫu phục vụ đánh giá ô nhiễm đất quy định tại Điều 28 Thông tư 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
133.	Ông Trần Mạnh Công, viên chức Phòng Điều tra, đánh giá đất, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất quy định về điều tra thực địa phục vụ đánh giá thoái hóa đất quy định tại Điều 20 Thông tư 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
134.	Bà Chu Thị Hồng Lan, Phó Trưởng phòng Điều hành Hành chính - Tổng hợp, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai.	Đề xuất, bổ sung hoàn thiện quy định về kết quả điều tra, đánh giá đất đai; kết quả bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất quy định tại Điều 6 Thông tư số 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
135.	Bà Phạm Thị Hồng Nhung, viên chức Phòng Điều tra, đánh giá đất, Trung tâm Điều tra, Quy hoạch và Định giá đất, Cục Quản lý đất đai	Phân tích đánh giá thực trạng, nguyên nhân thoái hóa đất, đề xuất giải pháp giảm thiểu thoái hóa đất trong điều tra, đánh giá thoái hóa đất quy định tại Điều 23 Thông tư 11/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá đất đai; kỹ thuật bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.
136.	Ông Mai Văn Phấn, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai	Chỉ đạo, tổ chức xây dựng Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
137.	Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai	Chỉ đạo, tổ chức xây dựng thủ tục hành chính cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất quy định tại Quyết định 2124/QĐ-BTNMT ngày 01/8/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
138.	Ông Nguyễn Nhật Quang, Phó Trưởng phòng Chính sách - Pháp chế, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động Nhóm đất đai (Nhóm 8) thuộc Sáng kiến chung Việt Nam - Nhật Bản Giai đoạn 8 đạt kết quả cao.
139.	Ông Nguyễn Trung Kiên, Phó Trưởng phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung liên quan đến công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
140.	Bà Nguyễn Thị Minh Tâm, Chuyên viên chính Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung thể hiện nội dung trên Giấy chứng nhận cấp cho nhiều thửa đất nông nghiệp được quy định tại Điều 35 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
141.	Ông Phùng Ngọc Phương, Chuyên viên chính Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung trình tự, thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất; trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu quy định tại Điều 31, Điều 36 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
142.	Ông Nguyễn Văn Vụ, Chuyên viên Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung điều kiện thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính; thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính được quy định tại khoản 3 Điều 4 và Điều 5 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.
143.	Ông Hà Tuấn Anh, Chuyên viên chính Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai cấp xã được quy định tại khoản 8 Điều 10 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
144.	Ông Trần Phong Vũ, Chuyên viên Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung mô hình dữ liệu của cơ sở dữ liệu dữ liệu quốc gia về đất đai; dữ liệu không gian đất đai; dữ liệu thuộc tính đất đai được quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 09/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung, cấu trúc, kiểu thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ứng dụng của hệ thống thông tin quốc gia về đất đai.
145.	Bà Trần Thị Thu Hằng, Chuyên viên Phòng Thống kê, Kiểm kê và Thông tin đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung kiểm kê đất đai cấp tỉnh được quy định tại khoản 11 Điều 12 Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.
146.	Bà Bùi Thu Thủy, Chuyên viên Phòng Đo đạc và Đăng ký đất đai, Cục Quản lý đất đai	Đề xuất nội dung thông tin về biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất; việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất được quy định tại khoản 26 Điều 13 và khoản 23 Điều 41 Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.
147.	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Văn Thức, Cục trưởng. 2. Ông Nguyễn Minh Cường, Phó Trưởng phòng, Phòng Quản lý chất thải. 3. Bà Nguyễn Thành Lam, Chuyên viên chính Phòng Quản lý chất thải. 4. Bà Lê Thị Minh Thuần, Chuyên viên chính Phòng Quản lý chất thải. 5. Ông Biện Tuấn Anh, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế. 6. Bà Lê Thị Minh Ánh, Chuyên viên chính Phòng chính sách - Pháp chế. 7. Ông Nguyễn Thanh Tùng, Chuyên viên Phòng Quản lý chất thải. Cục Môi trường	Xây dựng Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động phụ nữ và nhân dân tham gia quản lý chất thải rắn sinh hoạt giai đoạn 2024 - 2027 giữa Bộ Tài nguyên và Môi trường và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
148.	Nhóm tác giả: - Ông Hoàng Văn Thức, Cục trưởng. - Bà Nguyễn Thị Hồng Liễu, Chuyên viên chính Phòng Quản lý chất thải. - Ông Vũ Tất Đạt, Chuyên viên Văn phòng. - Ông Vũ Ngọc Minh, Chuyên viên Phòng Quy hoạch và Đánh giá môi trường. Cục Môi trường	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 1062/QĐ-BTNMT ngày 19/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
149.	Nhóm tác giả: - Bà Dương Thị Thanh Xuyên, Phó Trưởng phòng Quản lý chất thải. - Ông Hàn Ngọc Tài, Chuyên viên Phòng Quản lý chất thải. - Bà Lê Thị Thanh Hương, Chuyên viên Phòng Quản lý chất thải. - Bà Nguyễn Thị Hương, Chuyên viên Phòng Quản lý chất thải. - Bà Nguyễn Thùy Linh, viên chức Trung tâm Quan trắc môi trường miền Bắc. Cục Môi trường.	Tham gia xây dựng Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định về quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.
150.	Nhóm tác giả: - Ông Hoàng Văn Thức, Cục trưởng. - Bà Dương Thị Thanh Xuyên, Phó Trưởng phòng Quản lý chất thải. - Bà Võ Thịnh Hiền, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính. - Bà Nguyễn Thị Hồng Liễu, Chuyên viên chính Phòng Quản lý chất thải. - Ông Vũ Ngọc Minh, chuyên viên Phòng Quy hoạch và Đánh giá môi trường. Cục Môi trường	Tham gia xây dựng Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
151.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thị Thiên Phương, Phó Cục trưởng. 2. Ông Lê Hoài Nam, Phó Cục trưởng. 3. Ông Nguyễn Đức Hưng, Trưởng phòng Chính sách - Pháp chế. 4. Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng môi trường. 5. Bà Nguyễn Chi Lan, Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng môi trường. 6. Bà Trần Thị Hiền Hạnh, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế. Cục Môi trường	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
152.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thị Thiên Phương, Phó Cục trưởng. 2. Ông Nguyễn Đức Hưng, Trưởng phòng Chính sách - Pháp chế. 3. Bà Trần Thị Lệ Anh, Phó Trưởng phòng Quản lý chất lượng môi trường. 4. Ông Trương Mạnh Tuấn, Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng môi trường. 5. Bà Đinh Phương Quỳnh, Chuyên viên Phòng Chính sách - Pháp chế. 6. Ông Nguyễn Nhân Huệ - Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng môi trường. 7. Ông Trần Hồng Cơ - Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng môi trường. 8. Ông Trần Quốc Trọng, Chuyên viên Phòng Quản lý chất lượng môi trường. Cục Môi trường	Xây dựng Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
153.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Bình Trọng, Chuyên viên cao cấp Cục trưởng. 2. Ông Nguyễn Bá Minh, Chuyên viên cao cấp Trưởng phòng Địa chất. 3. Ông Lê Thế Trung, Phó Trưởng phòng Địa chất. 4. Bà Hồ Thị Thu, Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Tài nguyên và Môi trường được ban hành tại Quyết định số 2455/QĐ-BTNMT ngày 25/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
154.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Công Thuận, Phó Liên đoàn trưởng, Liên đoàn Bản đồ và Địa chất biển miền Bắc. 2. Ông Nguyễn Văn Biên, Tổ trưởng Đoàn Bản đồ địa chất 201, Liên đoàn Bản đồ và địa chất biển miền Bắc. 3. Ông Đỗ Văn Thanh, Phó Đoàn trưởng Đoàn Bản đồ địa chất 202, Liên đoàn Bản đồ và địa chất biển miền Bắc. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.	Phát hiện mới khoáng sản nickel có triển vọng tại Hà Giang.
155.	Nhóm tác giả: 1. Ông Hoàng Bá Quyết, Phó Đoàn trưởng, Chủ nhiệm đề án Sông Mã. Đoàn Bản đồ địa chất 201, Liên đoàn Bản đồ và địa chất biển miền Bắc. 2. Ông Nguyễn Hữu Trung, Tổ trưởng Đoàn Bản đồ địa chất 201, Liên đoàn Bản đồ và địa chất biển miền Bắc. 3. Ông Trương Đức Tuấn, Bộ môn trưởng, Đoàn Bản đồ địa chất 201, Liên đoàn Bản đồ và địa chất biển miền Bắc. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.	Phát hiện Autunite trong đá granodiorit phức hệ Sông Mã tạo tiền đề tìm kiếm quặng phóng xạ (Thori) và đất hiếm trong khu vực đới cấu trúc Sầm Nưa.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
156.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quốc Trị, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. 2. Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm.	Chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện, trình ban hành 04 Nghị định, 03 Thông tư có tác động trực tiếp, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trên thực tiễn đối với ngành Lâm nghiệp. (Nghị định số 04/2024/NĐ-CP; Nghị định số 58/2024/NĐ-CP; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP; Nghị định số 140/2024/NĐ-CP; Thông tư số 22/2024/TT-BNNPTNT; Thông tư số 23/2024/TT-BNNPTNT; Thông tư số 24/2024/TT-BNNPTNT).
157.	Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Chủ trì xây dựng Đề án Phát triển giá trị đa dụng của Hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
158.	Ông Đoàn Ngọc Dao, Phó Trưởng phòng Phát triển rừng, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Tham gia xây dựng nội dung hình thức thanh lý rừng trồng; hồ sơ thanh lý rừng trồng; trình tự, thủ tục thanh lý rừng trồng quy định tại Điều 8, 9, 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định về thanh lý rừng trồng.
159.	Ông Đoàn Tiến Vinh, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Thanh tra, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Tham gia xây dựng nội dung bãi bỏ khoản 2, khoản 3 Điều 2 và khoản 5 Điều 23 Nghị định số 118/2014/NĐ-CP; hiệu lực thi hành; trách nhiệm thi hành quy định tại Điều 2, 3, 4 Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.
160.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đoàn Ngọc Dao, Phó Trưởng phòng Phát triển rừng. 2. Ông Đoàn Tiến Vinh, Chuyên viên Phòng Pháp chế, Thanh tra. Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Tham gia xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT- BNNPTNT; sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2022/TT- BNNPTNT; sửa đổi tên Điều 11 của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT; hiệu lực thi hành quy định tại Điều 1, 2, 3, 5 Thông tư số 24/2024/NĐ-CP ngày 12/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.
161.	Ông Bùi Chính Nghĩa, Phó Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	1. Chủ trì xây dựng Nghị định số 159/2024/NĐ-CP ngày 18/12/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 01/01/2019 về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng. 2. Chủ trì xây dựng Nghị định số 120/2024/NĐ-CP ngày 30/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
162.	Ông Trần Văn Bình, Giám đốc Trung tâm GDMT&DV, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Đề xuất giải pháp đa dạng hóa các loại hình truyền thông tại Trung tâm Giáo dục Môi trường và Dịch vụ, Vườn quốc gia Cát Tiên.
163.	Ông Phạm Ngọc Tuấn, Phó trạm Trưởng trạm Kiểm lâm Sa Mách, Hạt Kiểm lâm, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm	Đề xuất xây dựng mô hình thu thập thông tin, quản lý địa bàn vi phạm trong cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng tại Trạm Kiểm lâm Sa Mách, Hạt Kiểm lâm, Vườn quốc gia Cát Tiên
164.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Đình Luân, Cục trưởng. 2. Ông Ngô Thế Anh, Trưởng phòng Nuôi trồng thủy sản. 3. Ông Nguyễn Văn Hòa, Chuyên viên Phòng Nuôi trồng thủy sản. Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Đề xuất giải pháp chỉ đạo tăng cường công tác quản lý an toàn thực phẩm trong nuôi trồng thủy sản tại Văn bản số 785/BNN-TS ngày 26/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
165.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Đình Luân, Cục trưởng. 2. Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế. 3. Bà Nguyễn Thị Hải Ninh, Chuyên viên Phòng Giống và Thức ăn thủy sản. Cục Thủy sản và Kiểm ngư.	Đề xuất giải pháp quản lý bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021-2030.
166.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quang Hùng, Phó Cục trưởng. 2. Bà Nguyễn Thùy Dương, Quyền Trưởng phòng Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản. Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Đề xuất giải pháp tăng diện tích khu bảo tồn biển ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030 tại Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
167.	Nhóm tác giả: 1. Ông Lê Trần Nguyên Hùng, Phó Cục trưởng. 2. Bà Phạm Thị Thùy Linh, Chuyên viên phòng Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản. Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ và nhận thức cho cộng đồng trong công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản quy định tại Quyết định số 76/QĐ-TTg ngày 18/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2030.
168.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Công Định, Chuyên viên. 2. Ông Nguyễn Anh Tú, Phó trưởng Phòng An toàn đập và hồ chứa nước. Cục Quản lý Xây dựng công trình Thủy lợi	Đề xuất phương thức thẩm định Dự án Xây dựng bản đồ ngập lụt hạ du hồ chứa nước Dầu Tiếng tại Quyết định số 4783/QĐ-BNN-TL ngày 25/12/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
169.	Nhóm tác giả: 1. Ông Lê Quốc Thanh, Giám đốc Trung tâm. 2. Ông Đỗ Phan Tuấn, Trưởng phòng Thông tin và Truyền thông. Trung tâm Khuyến nông quốc gia	Xây dựng Bộ nhận diện khuyến nông Việt Nam.
170.	Ông Phạm Đình Giang, Phó Trưởng khoa Xét nghiệm & Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Chủ trì xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn ISO 15189:2022 tại Khoa Xét nghiệm & Giải phẫu bệnh - Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.
171.	Ông Lê Văn Lễ, Trưởng phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Đề xuất bổ sung, cải tiến và chuẩn hóa 94 quy trình kỹ thuật chuyên ngành điều dưỡng và chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Nông Nghiệp.
172.	Ông Phạm Văn Tuấn, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp	Đề xuất kiện toàn các quy trình chuyên môn kỹ thuật tại Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
173.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Xuân Thi, Nghiên cứu viên chính. 2. Ông Đinh Xuân Hùng, Nghiên cứu viên. 3. Ông Phạm Văn Long, Nghiên cứu viên. 4. Ông Trương Quốc Cường, Nghiên cứu viên. Phân Viện nghiên cứu hải sản phía Nam, Viện nghiên cứu Hải sản.	Xây dựng tiến bộ kỹ thuật: Quy trình công nghệ bảo quản cá ngừ đại dương và cá thu trên tàu cá bằng đá sệt kết hợp khí nitơ nano.
174.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Văn Tuấn, Nghiên cứu viên. 2. Ông Lê Văn Bôn, Nghiên cứu viên. 3. Ông Đỗ Văn Thành, Nghiên cứu viên. 4. Ông Nguyễn Thành Công, Nghiên cứu viên. Phòng Nghiên cứu Công nghệ, Khai thác, Viện nghiên cứu Hải sản.	Xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam: Thiết bị khai thác thủy sản – Lưới vây cá cơm – Thông số kích thước cơ bản.
175.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trương Hà Phương, Nghiên cứu viên cao cấp. 2. Ông Lê Văn Chí, Nghiên cứu viên chính. 3. Ông Trương Quốc Thái, Nghiên cứu viên. Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển nuôi biển Nha Trang, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III.	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Chọn giống cá chẽm (<i>Lates calcarifer</i>) sinh trưởng nhanh.
176.	Nhóm tác giả: 1. Ông Mai Duy Minh, Nghiên cứu viên chính. 2. Bà Trần Thị Bích Thủy, Nghiên cứu viên. 3. Bà Vũ Thị Bích Duyên, Nghiên cứu viên. Phòng Công nghệ chế biến thủy sản, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III.	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Hoàn thiện quy trình công nghệ nuôi thâm canh tôm hùm bằng thức ăn công nghiệp trong hệ thống tuần hoàn.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
177.	Ông Phan Đình Phúc, Phó Trưởng phòng Khoa học, Hợp tác quốc tế & Đào tạo, Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III	Chủ trì xây dựng TCVN 13585-1: 2022: Cá nước ngọt –Yêu cầu kỹ thuật – Phần 1: Giống cá thát lát còm, cá lăng đuôi đỏ, cá ét mọi, cá trê vàng, cá chạch bùn.
178.	Ông Nguyễn Phi Sơn, Viện trưởng Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Chủ trì chỉ đạo xây dựng Thông tư số 07/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đo đạc trọng lực chi tiết phục vụ công tác đo đạc và bản đồ - phần đo mặt đất.
179.	Ông Nguyễn Thanh Thủy, Trưởng phòng Khoa học, Đào tạo, Hợp tác quốc tế và Tạp chí, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu giải pháp công nghệ hỗ trợ tự động hóa thành lập, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ lớn theo kỹ thuật chụp ảnh số quang học và quét LIDAR.
180.	Ông Lại Văn Thủy, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tham gia xây dựng và hoàn thiện nội dung quy định kỹ thuật đo đạc trọng lực chi tiết trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia - phần đo mặt đất quy định tại phần II Thông tư số 07/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Đo đạc trọng lực chi tiết phục vụ công tác đo đạc và bản đồ - phần đo mặt đất.
181.	Bà Lưu Thị Thúy Ngọc, Phó Chánh Văn phòng Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tham gia xây dựng tiêu chuẩn thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II trong các lĩnh vực đo đạc bản đồ, môi trường và khí tượng thủy văn quy định tại Điều 3 Thông tư số 06/2024/TT-BTNMT ngày 28/6/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các chuyên ngành tài nguyên và môi trường.
182.	Nhóm tác giả: 1. Ông Lưu Hải Âu, Giám đốc Trung tâm Tin học Trắc địa và Bản đồ. 2. Bà Ngô Thị Liên, Nhân viên Trung tâm Tin học Trắc địa và Bản đồ. 3. Ông Phan Doãn Thành Long, Nghiên cứu viên Phòng Nghiên cứu Trắc địa - Trọng lực. Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo xuống chuyên dụng tự hành lấy mẫu môi trường nước mặt, chất đáy phục vụ nghiên cứu, điều tra và khảo sát tài nguyên và môi trường.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
183.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đặng Xuân Thủy, Phó trưởng phòng Địa tin học và Phát triển hệ thống. 2. Ông Lưu Hải Âu, Giám đốc, Trung tâm Tin học Trắc địa và Bản đồ. Viện Khoa học Đo đạc và Bản đồ.	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu chế tạo xe chuyên dụng tự hành gắn tổ hợp thiết bị thu nhận dữ liệu địa không gian để phục vụ việc thành lập, cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý.
184.	Bà Phạm Thị Thanh Nga, Viện trưởng Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Tác giả bài báo: Xây dựng mô hình quán tính khí hậu R-CLIPER sử dụng dữ liệu mưa vệ tinh TRMM và dữ liệu mưa vệ tinh GSMAP dự báo mưa trong bão cho khu vực Việt Nam (Development of an R-CLIPER model using GSMaP and TRMM precipitation data for tropical cyclones affecting Vietnam).
185.	Bà Nguyễn Thị Liễu, Trưởng phòng Nghiên cứu Giảm nhẹ và Kinh tế Biến đổi khí hậu, Trung tâm Nghiên cứu Biến đổi khí hậu, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: Nghiên cứu, biên tập Atlas địa lý địa phương phục vụ dạy học tại các trường phổ thông tỉnh Thái Nguyên.
186.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Mai, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo 2. Bà Lưu Thị Hương, Nghiên cứu viên 3. Ông Bùi Hoài Nam, Trưởng phòng 4. Ông Nguyễn Hữu Hiếu, Nghiên cứu viên 5. Ông Phạm Văn Cường, Nghiên cứu viên Phòng Công nghệ môi trường, kỹ thuật biển và hải đảo, Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu xây dựng hướng dẫn kỹ thuật về áp dụng, công nhận kỹ thuật hiện có tốt nhất với từng loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được áp dụng tại nhóm các nước công nghiệp phát triển được phép áp dụng tại Việt Nam.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
187.	Ông Lê Đức Dũng, Nghiên cứu viên chính Phòng Công nghệ môi trường và kỹ thuật biển, hải đảo, Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo	Chủ trì nội dung quy định về xây dựng mô hình số trị trong quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên khoáng sản cát biển làm vật liệu san lấp tại Quyết định số 432/QĐ - BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
188.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Lê Tuấn, Viện trưởng. 2. Bà Nguyễn Thị Khang, Nghiên cứu viên Phòng Công nghệ môi trường, kỹ thuật biển và hải đảo. Viện Khoa học Môi trường, Biển và Hải đảo	Chủ nhiệm và thư ký nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng hướng dẫn tính toán, đánh giá lan truyền vật chất nạo vét khi nhận chìm ở vùng biển ven bờ bằng mô hình số trị; áp dụng thí điểm cho vùng biển ven bờ Hải Phòng.
189.	Ông Hoàng Vũ Quang, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường	Tác giả cuốn sách: Phát triển hợp tác xã nông nghiệp: lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn.
190.	Ông Nguyễn Anh Phong, Phó Viện trưởng Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì nhóm nghiên cứu xây dựng: Đề án phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp giai đoạn 2023- 2030.
191.	Bà Nguyễn Lệ Hoa, Quyền trưởng Ban Chính sách Chiến lược, Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì xây dựng báo cáo tổng hợp nhiệm vụ: Nghiên cứu giải pháp thúc đẩy chuyển dịch lao động theo yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng.
192.	Bà Trần Thị Thanh Nhân, Quyền trưởng Ban Thị trường và Ngành hàng, Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì xây dựng báo cáo xây dựng Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
193.	Ông Vũ Huy Phúc, Phó Trưởng ban Thị trường và Ngành hàng, Viện Chiến lược, Chính sách Nông nghiệp và Môi trường	Chủ trì xây dựng báo cáo Tính toán hỗ trợ nông nghiệp trong nước và trợ cấp xuất khẩu của Việt Nam năm 2022.
194.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Văn Giới, Trưởng Bộ môn Di truyền Giống vật nuôi. 2. Ông Nguyễn Văn Trung, Nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền Giống vật nuôi. 3. Bà Trần Thị Loan, Nghiên cứu viên chính Trung tâm nghiên cứu Bò và Đồng cỏ Ba Vì. Viện Chăn nuôi.	Xây dựng giải pháp Ứng dụng nguồn gen mới để tạo đàn bê lai cao sản (bò cái nền lai Zebu của địa phương với bò đực Wagyu và Red Angus) nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Thái Bình.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
195.	Nhóm tác giả 1. Ông Trịnh Quang Tuyên, Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương. 2. Ông Phạm Duy Phẩm, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương. 3. Ông Nguyễn Long Gia, Trưởng phòng Khoa học và CGCN, Trung tâm Nghiên cứu lợn Thụy Phương. Viện Chăn nuôi.	Hoàn thiện quy trình công nghệ chăn nuôi 02 dòng lợn nái TH12, TH21, 01 dòng lợn đực ĐC1 và con lai thương phẩm giữa chúng.
196.	Bà Lưu Quỳnh Hương, Phó trưởng phòng Thí nghiệm Tổng hợp và Bảo tồn quỹ gen, Viện Thú y	Nghiên cứu tác dụng phòng nhiễm khuẩn của chế phẩm thảo dược trên gà thuộc nhiệm vụ KHCN cấp thành phố: Nghiên cứu sản xuất chế phẩm từ Xuyên tâm liên kết hợp với một số dược liệu theo hướng thay thế kháng sinh trong chăn nuôi gà.
197.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt, Phó trưởng Bộ môn Bảo quản Nông sản thực phẩm. 2. Bà Tạ Phương Thảo, Nghiên cứu viên chính, Bộ môn Nghiên cứu công nghệ bảo quản nông sản thực phẩm. 3. Ông Phạm Anh Tuấn, Viện trưởng. Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.	Xây dựng tiến bộ kỹ thuật “Quy trình công nghệ giết mổ, sơ chế, bảo quản (mát và lạnh đông) thịt gà, quy mô 200 - 300 con/giờ”.
198.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Mạnh Cường, Nghiên cứu viên chính Phòng khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế. 2. Ông Nguyễn Thanh Hải, Nghiên cứu viên chính Phòng Nghiên cứu Phát triển cộng đồng nghề cá, Trung tâm Phát triển cộng đồng nghề cá. 3. Bà Nguyễn Thị Kim Lại, Trưởng phòng Nghiên cứu Phát triển cộng đồng nghề cá, Trung tâm phát triển cộng đồng nghề cá. Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản	Xây dựng giải pháp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
199.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Thanh Bình, Viện trưởng. 2. Ông Đặng Văn Cường, Chánh Văn phòng. Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản	Xây dựng giải pháp xây dựng định hướng, nội dung thực hiện Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
200.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Ngọc Hân, Phó trưởng phòng. 2. Bà Đỗ Phương Linh, Nghiên cứu viên. 3. Ông Đỗ Đức Tùng, Trưởng phòng. Phòng GIS, Viễn thám và Môi trường, Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản	Ứng dụng dữ liệu GIS và phân tích GIS trong xây dựng hệ thống bản đồ chuyên đề phục vụ việc lập “Quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.
201.	Nhóm tác giả: 1. Bà Phạm Bích Hiên, Trưởng ban Thông tin và Đào tạo. 2. Bà Nguyễn Thị Tuyết, Ban Thông tin và Đào tạo. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng hệ thống quản lý tạp chí trực tuyến (tsdt.tapchivaas.vn/) và giao diện điện tử cho Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam với tên miền (tapchivaas.vn).
202.	Bà Trần Thị Huệ Hương, Phó Trưởng ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ trì xây dựng Quy định quản lý văn bản, chứng chỉ của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
203.	Bà Dương Kim Thoa, Quyền Trưởng bộ môn Rau và cây gia vị, Viện Nghiên cứu Rau quả, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính Giống cà chua lai F1 HPT10.
		2. Tác giả chính Giống cà chua lai F1 VL02.
204.	Ông Phạm Văn Tính, Giám đốc Trung tâm nghiên cứu và phát triển lúa thuần, Viện Cây lương thực và cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính Nghiên cứu chọn tạo giống lúa thuần TBR97.
		2. Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: Nghiên cứu phục tráng, khai thác và phát triển bền vững giống lúa nếp cái Hoa Vàng Kinh Môn.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
205.	Ông Đoàn Xuân Cảnh, Phó Viện trưởng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính Giống táo VC04.
		2. Tác giả chính giống bí xanh Thanh Ngọc.
		3. Tác giả chính giống cà chua VT15.
		4. Tác giả chính giống bí đỏ Mật Sao 2.
206.	Ông Nguyễn Anh Dũng, Chánh Văn phòng Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính giống lúa thuần TĐ25.
		2. Tác giả chính giống lúa thuần Gia Lộc 601.
207.	Nhóm tác giả: 1. Ông Đoàn Xuân Cảnh, Phó Viện trưởng. 2. Ông Nguyễn Văn Tân, Nghiên cứu viên Bộ môn Cây thực phẩm và Nông nghiệp công nghệ cao. Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	1. Đồng tác giả giống táo VC01.
		2. Đồng tác giả giống dưa chuột lai VC09.
208.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Thiên Thành, Phó Viện trưởng. 2. Bà Tăng Thị Diệp, Nghiên cứu viên, Bộ môn Công nghệ sinh học, sinh lý sinh hóa và CNSTH. 3. Bà Tống Thị Huyền, Nghiên cứu viên, Bộ môn Công nghệ sinh học, sinh lý sinh hóa và CNSTH. Viện Cây lương thực và cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả giống lúa thuần BT7KBL-01.
209.	Nhóm tác giả: 1. Ông Dương Xuân Tú, Phó Viện trưởng. 2. Ông Phạm Thiên Thành Phó Viện trưởng. Viện Cây lương thực và cây thực phẩm, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Đồng tác giả giống BT7KBL-02.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
210.	Ông Nguyễn Xuân Thắng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Ngô, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tác giả chính giống ngô lai TM237.
		2. Tác giả chính giống ngô lai TM181.
		3. Tác giả chính giống ngô lai LVN24.
211.	Nhóm tác giả: 1. Ông Lê Hùng Lĩnh, Trưởng Bộ môn. 2. Bà Khuất Thị Mai Lương, Nghiên cứu viên. Bộ môn Sinh học phân tử, Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới trong xác định và phân tích kiểm định chất lượng sâm Ngọc Linh.
212.	Bà Không Ngân Giang, Nghiên viên chính Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ tế bào thực vật, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Phương pháp lai cải tạo năng suất một số giống lúa chất lượng, ứng dụng QTL9 liên quan đến cấu trúc bông lúa và chỉ thị phân tử CAPS.
213.	Ông Nguyễn Hữu Kiên, Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật Di truyền, Viện Di truyền Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính bài báo: Phương pháp đánh giá khả năng chống chịu hạn của cây Arabidopsis bằng phương pháp cân trọng lượng cốc
214.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Xuân Hội, Viện trưởng. 2. Ông Nguyễn Duy Phương, Trưởng Bộ môn Bệnh học phân tử. Viện Di truyền nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tác giả chính bài báo: Quy trình chỉnh sửa gen tạo giống lúa TBR225 kháng bệnh bạc lá.
215.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Văn Linh, Viện trưởng. 2. Ông Lê Văn Trường, Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế. 3. Bà Trần Thị Quỳnh Nga, Phó Trưởng phòng Thí nghiệm tổng hợp. 4. Bà Trần Thị Thanh Phương, Nghiên cứu viên. Viện Khoa học kỹ thuật nông nghiệp Bắc Trung Bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng tiến bộ kỹ thuật: Quy trình canh tác lạc trên đất bị bồi lấp do ngập lũ tại một số tỉnh vùng Bắc Trung Bộ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
216.	Ông Nguyễn Hòa Hân, Nghiên cứu viên Bộ môn Lương thực, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Thư ký nhiệm vụ KHCN: Nghiên cứu chọn tạo giống lúa mới BDR79 phục vụ cho sản xuất tại các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên.
217.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Hòa Hân, Nghiên cứu viên, Bộ môn Cây lương thực. 2. Bà Trần Thị Mai, Nghiên cứu viên Bộ môn Cây lương thực. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung bộ, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Nghiên cứu hoàn thiện quy trình canh tác lúa hữu cơ cho các dòng lúa gạo màu dinh dưỡng cao tại Bình Định.
218.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phan Công Kiên, Phó Viện trưởng. 2. Ông Phan Văn Tiêu, Phó trưởng Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế. Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.	Chủ nhiệm và tham gia chính nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Ứng dụng và nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao trên các cây trồng đặc thù có lợi thế canh tranh (táo, măng tây) phù hợp với biến đổi khí hậu tại Ninh Thuận
219.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phan Công Kiên, Phó Viện trưởng. 2. Ông Phạm Văn Phước, Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Phát triển công nghệ. Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng tiến bộ kỹ thuật: Quy trình nhân giống và kỹ thuật canh tác nho NH02-97 tại các tỉnh Duyên Hải Nam Trung bộ.
220.	Nhóm tác giả: 1. Ông Mai Văn Hào, Viện trưởng. 2. Ông Nguyễn Văn Chính, Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật. Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển Nông nghiệp Nha Hố, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng tiến bộ kỹ thuật: Quy trình quản lý tổng hợp ruồi đục quả trên cây táo tại Ninh Thuận và một số tỉnh Nam Trung bộ.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
221.	Nhóm tác giả: 1. Ông Phạm Văn Dân, Giám đốc. 2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Phó Trưởng phòng Tư vấn chuyển giao công nghệ và Khuyến nông. Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Chủ nhiệm và tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp thành phố: Nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ để xây dựng hệ thống sản xuất, cung ứng một số giống cây trồng nông nghiệp chất lượng cao ở Hà Nội.
		2. Chủ nhiệm và tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vùng Đồng bằng sông Hồng phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp bền vững.
222.	Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Phó trưởng Phòng Tư vấn chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm Dự án: Ứng dụng KH&CN sản xuất một số giống cây trồng có giá trị kinh tế cao (lúa thảo dược, lạc đen, ngô tím) theo chuỗi giá trị tại tỉnh Hà Tĩnh.
223.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Ngọc Thạch, Viện trưởng. 2. Bà Nguyễn Thúy Kiều Tiên, Phó Viện trưởng. 3. Ông Nguyễn Khắc Thắng, Nghiên cứu viên Bộ môn Di truyền và Chọn giống. Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả Giống lúa OM468.
224.	Nhóm tác giả: 1. Ông Trần Ngọc Thạch, Viện trưởng. 2. Bà Nguyễn Thúy Kiều Tiên, Phó Viện trưởng. 3. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng, Trưởng Bộ môn Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch. Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Xây dựng tiến bộ kỹ thuật: “Quy trình công nghệ cơ giới hóa sạ hàng kết hợp vùi phân trong sản xuất lúa ở Đồng bằng Sông Cửu Long”.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
225.	Nhóm tác giả: 1. Bà Nguyễn Thúy Kiều Tiên, Phó Viện trưởng. 2. Ông Nguyễn Khắc Thắng, Nghiên cứu viên, Bộ môn Di truyền và Chọn giống. 3. Ông Võ Thanh Toàn, Nghiên cứu viên, Bộ môn Di truyền và Chọn giống. Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Tham gia nghiên cứu nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu chọn tạo giống lúa có giá trị hàng hóa cao cho các vùng trồng lúa chính trong toàn quốc - nhánh tại khu vực phía Nam.
226.	Nhóm tác giả: 1. Ông Võ Thanh Toàn, Nghiên cứu viên. 2. Bà Trần Thu Thảo, Nghiên cứu viên. Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Đồng tác giả Giống lúa OM46.
227.	Ông Trần Đình Giỏi, Trưởng Bộ môn Di truyền và Chọn giống, Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	1. Tham gia chính nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu phát triển công nghệ canh tác tằm-lúa theo hướng hữu cơ vùng ven biển Tây Đồng bằng sông Cửu Long. 2. Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: Nghiên cứu phục tráng các giống lúa mùa đặc sản, hoàn thiện quy trình kỹ thuật canh tác và xây dựng thương hiệu gạo vùng U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.
228.	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng, Trưởng Bộ môn Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch, Viện Lúa Đồng Bằng Sông Cửu Long, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp tỉnh: Nghiên cứu, chế tạo máy gieo hạt đa năng phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
229.	Ông Hoàng Văn Thơi, Trưởng Bộ môn Sinh thái và Môi trường rừng, Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.	1. Chủ biên cuốn sách: Nghiên cứu cơ sở khoa học và kỹ thuật phục hồi rừng ngập mặn thích ứng với biến đổi khí hậu tại các vùng ven biển Việt Nam.
		2. Chủ trì xây dựng Hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng một số loài cây ngập mặn.
		3. Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Lựa chọn loài cây và kỹ thuật trồng rừng phù hợp cho vùng đất cát ven biển Nam Bộ.
230.	Ông Nguyễn Bá Dũng, Trưởng phòng Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Tác giả bài báo: Xác định tiềm năng ứng dụng công nghệ máy bay không người lái tại các bãi thải mỏ.
231.	Ông Lê Cảnh Tuân, Giảng viên Khoa Địa chất, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Tác giả bài báo: Độc đáo cao nguyên đá đồng văn, miền Bắc Việt Nam: Từ góc nhìn di sản địa chất.
232.	Bà Bùi Thị Thu Trang, Giảng viên Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Tác giả bài báo: Ước tính lượng phát thải khí nhà kính từ hoạt động canh tác lúa và cây trồng cạn hàng năm ở Đồng bằng sông Hồng, Việt Nam bằng mô hình DNDC (Denitrification - Decomposition).
233.	Bà Tạ Thị Yến, Giảng viên Khoa Môi trường, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Tác giả bài báo: Tích hợp LCA và khung ReSOLVE để giảm thiểu tác động môi trường trong trồng nấm: Trường hợp nghiên cứu điển hình ở tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
234.	Bà Nguyễn Hồng Hạnh, Giảng viên chính Khoa Nông học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu tuyển chọn các giống măng tây phù hợp điều kiện miền Bắc.
235.	Ông Trần Trọng Phương, Trưởng Khoa Tài nguyên và Môi trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu giải pháp và cơ chế nhằm điều tiết giá trị tăng thêm từ đất do quy hoạch, chuyển mục đích sử dụng đất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
236.	Ông Phạm Quang Dũng, Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Công nghệ thông tin, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ biên Giáo trình: Lập trình JAVA 2.
237.	Bà Phí Thị Diễm Hồng, Phó trưởng khoa, Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ biên giáo trình: Kế toán hợp nhất kinh doanh và tập đoàn.

STT	Họ và tên/ Chức vụ/ đơn vị	Tên sáng kiến, đề tài
238.	Bà Nguyễn Thị Thủy, Giảng viên chính Khoa Kế toán và Quản trị kinh doanh, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ biên sách chuyên khảo: Bài tập Tổ chức kế toán trong Doanh nghiệp.
239.	Bà Đặng Thị Thanh Tâm, Giảng viên Khoa Công nghệ sinh học, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu sử dụng các hoạt chất tự nhiên từ thực vật trong phòng trừ sâu xanh bướm trắng (<i>Pieris r89apae</i> L.) hại rau họ thập tự.
240.	Bà Nguyễn Thị Mai, Giảng viên chính Khoa Thủy sản, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Chủ nhiệm nhiệm vụ KHCN cấp Bộ: Nghiên cứu tác động của việc bổ sung dầu thực vật trong thức ăn đến sinh trưởng và chất lượng thịt của cá rô phi.
241.	Ông Nguyễn Cảnh Tĩnh, Phó Trưởng ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi	Xây dựng giải pháp Ứng dụng kỹ thuật Pivot để tổng hợp, phân tích và xử lý dữ liệu báo cáo.
242.	Nhóm tác giả: 1. Ông Nguyễn Quang Hùng, Cục trưởng Cục Kiểm ngư. 2. Ông Nguyễn Minh Tánh, Phó Chánh Văn phòng Cục Kiểm ngư, Phó Chánh Văn phòng IUU	Tham mưu ban hành Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 10/4/2024 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định và phát triển bền vững ngành thủy sản.